

Số: /KH-BCĐ

Than Uyên, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Hoạt động công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Than Uyên năm 2024; Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe Nhân dân huyện Than Uyên xây dựng Kế hoạch hoạt động công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn và chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2024 (*phụ lục các văn bản công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân năm 2024 kèm theo*).

2. Yêu cầu

Nội dung hoạt động phải có trọng tâm, trọng điểm; có sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự phối hợp của các cơ quan, đoàn thể trong từng hoạt động, từng chỉ tiêu để thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tăng cường chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống y tế cơ sở; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng; Dân số - KHHGĐ; khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Mức giảm tỷ suất sinh bình quân $\geq 0,4\text{‰}/\text{năm}$.

(2) Nhân lực chuyên môn Y tế có trình độ đại học đạt 43% trở lên.

(3) Duy trì 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế.

(4) 100% Trạm Y tế có Bác sỹ làm việc và 91,7% Trạm Y tế có Bác sỹ biên chế làm việc.

(5) Duy trì 100% Trạm Y tế có Nữ hộ sinh hoặc Y sỹ sản nhi.

(6) Tăng tỷ lệ thực hiện dịch vụ kỹ thuật tại các tuyến: tuyến huyện đạt 90% danh mục kỹ thuật của tuyến huyện; tuyến xã đạt 72% danh mục kỹ thuật của tuyến xã.

(7) 100% dân số được theo dõi sức khỏe, trong đó có 60% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử.

(8) 96,61% trở lên trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ.

(9) Giảm tỷ suất chết trẻ dưới 1 tuổi (1.000 trẻ đẻ ra sống) còn 23,41‰

(10) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng xuống dưới 14,0%, thể thấp còi xuống dưới 20,58%.

(11) Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS $\leq 0,25\%$

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về y tế

Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức vai trò trách nhiệm của Ban Chỉ đạo; sự phối hợp của các cơ quan, đoàn thể và cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đưa chỉ tiêu về lĩnh vực y tế vào Nghị quyết của cấp ủy, HĐND và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kết hợp giữa nhiệm vụ công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân với xây dựng nông thôn mới; củng cố tiêu chí quốc gia về y tế xã.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh, huyện về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động các cơ sở y tế công lập, y, dược tư nhân, các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo, thiện nguyện trên địa bàn huyện theo phân cấp quản lý; phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có).

2.2. Công tác tuyên truyền

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; Luật Khám chữa bệnh, Luật BHYT, các chế độ, chính sách trong khám bệnh,

chữa bệnh; công tác tiêm chủng mở rộng; phòng, chống dịch bệnh, phòng chống HIV/AIDS; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hoá gia đình, vệ sinh an toàn thực phẩm...; hạn chế những tập tục lạc hậu ảnh hưởng tới sức khỏe.

Củng cố mạng lưới cán bộ làm công tác truyền thông; xây dựng nội dung truyền thông phù hợp, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền.

2.3. Nâng cao chất lượng hoạt động y tế dự phòng, các chương trình mục tiêu y tế, dân số

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch về nâng cao sức khỏe, tầm vóc người Việt Nam. Nâng cao năng lực chuyên môn cho tuyến huyện, xã về phòng chống dịch bệnh, quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ cho tuyến xã trong quá trình triển khai thực hiện.

Chỉ đạo tổ chức tiêm chủng mở rộng đảm bảo an toàn và chỉ tiêu giao. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch. Chủ động dự báo tình hình dịch bệnh để kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó, củng cố hệ thống giám sát dịch bệnh từ huyện đến xã. Chuẩn bị hóa chất, vắc xin, vật tư, phương tiện, nhân lực sẵn sàng đáp ứng nhanh khi có dịch bệnh xảy ra. Áp dụng công nghệ thông tin vào thống kê báo cáo và phòng chống dịch bệnh.

Tiếp tục củng cố các tiêu chí quốc gia về y tế huyện, xã phù hợp với tiêu chí, kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

2.4. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh

Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại y tế cơ sở (*Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học; phát huy hiệu quả Đề án Bệnh viện vệ tinh; sự hỗ trợ của các bệnh viện tuyến trên đối với cơ sở; Đề án khám chữa bệnh từ xa Telehealth; thực hiện Đề án 1816, luân phiên cán bộ y tế, tiếp nhận chuyên gia kỹ thuật từ tuyến trên; chuyển giao kỹ thuật cho tuyến xã; đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế...*) để y tế huyện, xã có đủ năng lực thực hiện danh mục dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến chuyên môn của Bộ Y tế.

Tích cực củng cố tiêu chí chất lượng bệnh viện; tiêu chí bệnh viện hạng II, đồng thời tiếp tục tăng cường giáo dục y đức, quy tắc ứng xử trong các cơ sở y tế, “*Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ Y tế hướng tới sự hài lòng người bệnh*”; xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi số trong y tế và khám, chữa bệnh.

2.5. Củng cố, nâng cao chất lượng nhân lực y tế

Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn, đặc biệt là đào tạo bác sỹ chuyên khoa, chuyên khoa định hướng; đại học y, dược; đào tạo ngắn hạn chuyên môn theo yêu cầu thực tế.

Bố trí đội ngũ cán bộ y tế phù hợp về số lượng, cơ cấu, chất lượng theo các quy định và phù hợp với địa phương, đặc biệt là tuyến xã. Đạt tỷ lệ 8,0 bác sỹ/ vạn dân, 1,8 dược sỹ đại học/vạn dân; 100% Trạm Y tế có nữ hộ sinh và y sỹ sản nhi; 100% thôn bản có nhân viên y tế hoạt động.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế

Chủ trì tham mưu công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch; các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo về công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Tham mưu, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng hoạt động y tế dự phòng, các chương trình mục tiêu y tế, dân số; chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, củng cố, nâng cao chất lượng nhân lực y tế. Củng cố tiêu chí huyện đạt Nông thôn mới; 11/11 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế và Nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch và đô thị văn minh; tham mưu tổng hợp, báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Tham mưu công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực y tế; phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện kế hoạch triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 về lĩnh vực y tế và triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Phối hợp với Trung tâm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe gắn với các phong trào "Toàn dân chung sức xây dựng Nông thôn mới", "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Lồng ghép hoạt động xây dựng "Làng văn hóa sức khỏe" với việc thực hiện Tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã; Đẩy mạnh công tác truyền thông - giáo dục về chăm sóc sức khỏe ban đầu, đăng tải các thông tin đảm bảo chính xác, kịp thời về các lĩnh vực như: Vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, dân số - kế hoạch hóa gia đình...

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chính sách an sinh xã hội; đảm bảo chính sách y tế cho các đối tượng như: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, người cao tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi...

5. Bảo hiểm xã hội huyện

Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân về Luật bảo hiểm y tế, quyền lợi của người dân khi tham gia BHYT; kế hoạch BHYT toàn dân trên địa bàn (*đạt chỉ tiêu theo tiêu chí huyện Nông thôn mới*). Phối hợp với Trung tâm Y tế đảm bảo quyền lợi của người bệnh khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các đơn vị trường học thực hiện các nội dung giáo dục về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong nhà trường (*công tác y tế trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh...*).

7. Công an huyện

Chủ trì tổ chức các lực lượng chức năng bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an ninh mạng. Chia sẻ an toàn dữ liệu dân cư, định danh cá nhân... phục vụ khám, chữa bệnh và quản lý sức khỏe Nhân dân bảo đảm an ninh, an toàn kết nối cơ sở dữ liệu, bảo mật thông tin. Phối hợp với Trung tâm Y tế triển khai khám tuyến công an nghĩa vụ đảm bảo chỉ tiêu giao.

8. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi găm hàng, trục lợi thuốc và vật tư y tế. Đầu mối đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm theo lĩnh vực quản lý.

9. Phòng Tư pháp

Tiếp tục tham gia việc tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

10. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu đảm bảo nguồn kinh phí trong công tác chăm sóc sức khỏe theo quy định hiện hành.

11. Các cơ quan thành viên khác

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ trì và phối hợp tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu giao, nhất là các chỉ tiêu về Nông thôn mới, đô thị

văn minh thuộc lĩnh vực y tế; công tác xây dựng tiêu chí quốc gia về y tế xã; giám sát dịch bệnh trong các loài vật nuôi, động vật hoang dã để triển khai các biện pháp phòng chống lây truyền dịch bệnh từ động vật sang người; các hoạt động nhân đạo, hiến máu tình nguyện, xử lý các sự cố, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

12. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiếp tục quan tâm, phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho Nhân dân, gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phối hợp tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu; xây dựng kế hoạch hoạt động công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân phù hợp với điều kiện tại cơ sở. Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân gắn với củng cố tiêu chí quốc gia về y tế xã, xây dựng tiêu chí nông thôn mới.

Trên đây là Kế hoạch công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân năm 2024 của Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe Nhân dân huyện Than Uyên./. *ch*

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTYT. *Ưng*

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Trần Quang Chiến**

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /02/2024 của Ban Chỉ đạo CSSKND huyện)

TT	CHỈ TIÊU	Đvt	CHỈ TIÊU KH 2024	Tuyển huyện	Phúc Than	Mường Than	Mường Mít	TT Than Uyên	Hua Nà	Mường Cang	Mường Kim	Tà Mung	Ta Gia	Khoen on	Pha Mu	Tà Hừa
I	CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ Y TẾ, BVSK															
1	Số cơ sở Y tế quốc lập		13													
	Trung tâm Y tế		1	1												
	Trạm y tế xã, thị trấn		12		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Số thôn, bản, tổ dân phố		131													
	Tỷ lệ Trạm Y tế xã phường được xây kiên cố	%	100													
2	Tổng số giường bệnh		190													
	- Bệnh viện tại TTYT huyện	Giường	190													
3	Số GB/10.000 dân (tuyển huyện)	Giường	26.77													
II	NHÂN LỰC Y TẾ															
1	Tổng số cán bộ toàn ngành		308													
	Trong đó:		-													
1.1	Bác sỹ		57													
	Số bác sỹ/ vạn dân		8.0													
1.2	Được sỹ đại học		13													
	Tỷ lệ được sỹ đại học/ vạn dân	1/10.000	1.8													
2	Số xã, thị trấn có BS (biên chế)	xã	9													
	- Tỷ lệ TYT xã, thị trấn có BS (biên chế)	%	75.0		100	100	100		100	100	100		100	100		100
3	Số thôn, bản có nhân viên y tế thôn bản hoạt động		131													
	Tỷ lệ thôn, bản có nhân viên y tế thôn bản hoạt động	Cơ sở	100.0													
III	MỘT SỐ CHỈ TIÊU TỔNG HỢP															
1	Số xã đạt TC quốc gia về y tế xã	xã	12		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Tỷ lệ xã đạt TC quốc gia về y tế		100		100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
2	Tỷ suất chết TE dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	‰	23.41		21.74	18.52	33.33	11.36	22.2 2	21.05	23.62	44.12	29.41	16.13	50.00	20.83

TT	CHỈ TIÊU	Đvt	CHỈ TIÊU KH 2024	Tuyển huyện	Phúc Than	Mường Than	Mường Mít	TT Than Uyên	Hua Nà	Mường Cang	Mường Kim	Tà Mung	Ta Gia	Khoen on	Pha Mu	Tà Hừa
3	Tỷ suất chết TE dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	‰	31.22		28.99	18.52	66.67	11.36	44.44	31.58	31.50	58.82	29.41	32.26	50.00	20.83
4	Tỷ lệ trẻ < 5 tuổi SDD cân nặng	%	13.49		13.6	13.2	13.9	7.7	10.04	10.2	14.8	16.9	16.0	16.9	14.6	15.2
	Tỷ lệ trẻ < 5 tuổi SDD chiều cao	%	20.58		22.4	14.7	19.4	9.0	20.9	22.9	24.0	23.9	22.3	23.8	18.4	23.6
5	Tỷ suất chết của người mẹ trong thời gian thai sản trên 100.000 trẻ đẻ sống	‰	-													
6	Tỷ lệ trẻ < 1 tuổi TCĐĐ các loại vacxin	%	96.61		96.3	96.6	96.7	97.2	95.6	96.6	96.8	96.6	96.3	96.4	95.8	98.0
7	Tỷ lệ PN đẻ được khám thai 3 lần trên 3 kỳ	%	85.5		85.7	85.5	86.7	86.4	86.7	86.3	84.6	85.7	85.7	83.1	85.0	86.0
	Tỷ lệ PN đẻ được khám thai 4 lần trên 3 kỳ	%	53.0		46.4	50.0	50.0	54.5	51.1	50.5	50.0	50.0	50.0	58.5	50.0	50.0
8	Tỷ lệ PN đẻ được cán bộ y tế đỡ	%	86.9		86.4	86.4	86.7	96.6	86.7	86.3	86.2	85.7	82.9	84.6	85.0	86.0
9	Tỷ suất mắc các bệnh:															
	- Uốn ván	1/100.000														
	- Sốt rét	‰	-													
	- Lao	1/100.000	23.95													
	- HIV/AIDS	1/100000	0.27													
10	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	95.6													
11	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	60.0													
12	Tỷ lệ người bệnh hải lòng với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	%	95.0													
IV	ĐIỀU TRỊ THAY THẾ CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN BẰNG THUỐC METHADONE	Người	315		60	55	-	37	5	45	12	40	5	55	1	-
V.	CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TNK ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DTTS															
1	Tỷ lệ SDD Cân nặng/tuổi trẻ em dưới 5 tuổi DTTS	%	13.84		12.23	13.57	13.89	11.11	10.04	9.05	15.44	16.95	16.03	16.85	14.56	15.28
2	Tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi trẻ em dưới 5 tuổi DTTS	%	22.07		22.4	15.6	19.4	17.5	20.9	23.5	24.0	23.9	22.3	23.8	18.4	23.6
3	Tỷ suất tử vong trẻ em DTTS <1 tuổi /1000 trẻ đẻ sống	‰	25.0		16.8	21.3	33.3	33.3	22.2	11.9	24.4	42.9	28.6	30.8	50.0	20.0
4	Tỷ suất tử vong trẻ em DTTS <5 tuổi /1000 trẻ đẻ sống	‰	35.0		33.6	21.3	66.7	33.3	44.4	35.7	32.5	57.1	28.6	30.8	50.0	20.0
5	Tỷ suất tử vong mẹ DTTS <5T /100.000 sơ sinh sống	‰	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Tỷ lệ phụ nữ DTTS được khám thai ít nhất 3 lần trong kỳ mang thai	%	83.9		85.0	85.3	83.3	83.3	84.4	85.9	84.0	84.3	82.9	80.0	80.0	82.0
7	Tỷ lệ các ca sinh của phụ nữ DTTS được cán bộ y tế	%	86.5		84.2	87.4	86.7	96.7	86.7	88.2	88.0	85.7	82.9	84.6	85.0	86.0

Phụ lục II.**CÁC VĂN BẢN VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /02/2024 của Ban Chỉ đạo CSSKND huyện)*

TT	Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản
1	Quyết định số 122/QĐ-TTg	10/01/2013	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030
2	Nghị quyết số 20-NQ/TW	25/10/2017	Bộ Chính trị	Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới
3	Nghị quyết số 21-NQ/TW	25/10/2017	Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII	Công tác dân số trong tình hình mới
4	Kế hoạch số 136-KH/TU	20/3/2018	Tỉnh ủy	Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới
5	Kế hoạch số 137-KH/TU	20/3/2018	Tỉnh ủy	Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 củ Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới
	Kết luận 111-KL/TU	03/6/2021	Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh	Tiếp tục thực hiện đề án nâng cao chất lượng Y tế cơ sở
6	Kế hoạch 178/KH-UBND	25/5/2018	UBND tỉnh Lai Châu	Thực hiện Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 20/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 củ Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
7	Kế hoạch 682/KH-UBND	21/5/2018	UBND tỉnh Lai Châu	Thực hiện Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 20/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 củ Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình

TT	Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản
				mới
8	Kế hoạch số 1067/KH-UBND	26/4/2021	UBND tỉnh	Duy trì và nâng cấp các kết quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025;
9	Quyết định số 310/QĐ-UBND	10/3/2022	UBND tỉnh Lai Châu	Quyết định ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng của hệ thống Y tế cơ sở” trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025
10	Kế hoạch số 50/KH-SYT	09/7/2018	của Sở Y tế Lai Châu	Thực hiện Kế hoạch 178/KH-UBND của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 20/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới
11	Kế hoạch số 61/KH-SYT	31/7/2018	Sở Y tế Lai Châu	Thực hiện Kế hoạch 682/KH-UBND ngày 21/5/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 20/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới
12	Quyết định số 289/QĐ-UBND	16/3/2022	Sở Y tế Lai Châu	Quyết định giao chỉ tiêu Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng của hệ thống Y tế cơ sở” trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025
13	Kế hoạch số 53-KH/HU	30/6/2021	Huyện ủy	Thực hiện Kết luận số 111-KL/TU, ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Y tế cơ sở” giai đoạn 2021-2025
14	Kế hoạch số 1621/KH-UBND	27/11/2017	UBND huyện	Thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi huyện Than Uyên giai đoạn 2017-2025

TT	Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản
15	Kế hoạch số 134/KH-UBND	31/01/2019	UBND huyện	Thực hiện chiến lược quốc gia phòng chống mù lòa giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030
16	Kế hoạch số 927/KH-UBND	04/6/2020	UBND huyện	Thực hiện chương trình truyền thông dân số đến năm 2030
17	Kế hoạch số 1514/KH-UBND	14/9/2020	UBND huyện	Thực hiện chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030
18	Kế hoạch số 1892/KH-UBND	15/10/2020	UBND huyện	Thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030
19	Kế hoạch 112/KH-UBND	25/01/2021	UBND huyện	Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 huyện Than Uyên thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030
20	Kế hoạch số 551/KH-UBND	12/3/2021	UBND huyện	Thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030
21	Kế hoạch số 616/KH-UBND	18/3/2021	UBND huyện	Thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030
22	Kế hoạch số 964/KH-UBND	23/4/2021	UBND huyện	Thực hiện chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030
23	Kế hoạch số 1169/KH-UBND	07/5/2021	UBND huyện	Thực hiện chương trình củng cố, phát triển nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030
24	Kế hoạch số 1170/KH-UBND	07/5/2021	UBND huyện	Duy trì và nâng cấp các kết quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025
25	Kế hoạch số 2163/KH-UBND	25/7/2022	UBND huyện	Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng của hệ thống Y tế cơ sở” giai đoạn 2022 – 2025
26	Kế hoạch số 2821/KH-UBND	06/10/2021	UBND huyện	Phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường giai đoạn 2021 - 2025

TT	Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung văn bản
27	Kế hoạch 2981/QĐ-UBND	22/10/2021	UBND huyện	Thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025
28	Kế hoạch số 74-KH/HU	02/11/2021	Huyện ủy	Thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng chống HIV/AIDS, tiên tiến chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030
29	Kế hoạch số 4106/KH-UBND	31/12/2021	UBND huyện	Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030
30	Kế hoạch số 231/KH-UBND	07/02/2022	UBND huyện	Kế hoạch Phòng, chống bệnh lao giai đoạn 2021-2025 nhằm chấm dứt bệnh lao vào năm 2030
31	Kế hoạch số 754/KH-UBND	29/3/2022	UBND huyện	Thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần huyện giai đoạn 2022-2025
32	Kế hoạch số 1790/KH-UBND	20/6/2022	UBND huyện	Thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045
33	Kế hoạch số 1822/KH-UBND	21/6/2022	UBND huyện	Triển khai thực hiện Đề án “Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021 - 2025
34	Kế hoạch số 2163/KH-UBND	25/7/2022	UBND huyện	Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở” giai đoạn 2022-2025
35	Nghị quyết số 126/NQ-HĐND	15/12/2023	HĐND huyện	Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Than Uyên năm 2024
36	Quyết định số 4507/QĐ-UBND	15/12/2023	Ủy ban nhân dân huyện	Giao chỉ tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2024